

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 09/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 07h00 * Ngày thi: 13/09/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	30206553460	Bùi Thị Phước	An	17/12/2004	Đà Nẵng	32TBN6	8.7	4.0	Không Đạt	
2	28207226347	Nguyễn Phạm Hồng	Ân	03/08/2004	Đà Nẵng	32SBN3	7.7	4.0	Không Đạt	
3	28207400283	Đặng Lan	Anh	20/11/2004	Lâm Đồng	32SBN4	9.3	5.8	Đạt	
4	28204455009	Lê Lan	Anh	23/09/2003	Đà Nẵng	31SBN8	V	V	Không Đạt	
5	30206554472	Hà Thị Ngọc	Ảnh	12/01/2006	Thừa Thiên H	32SBN3	6.7	9.0	Đạt	
6	28212504675	Võ Ngọc	Ảnh	19/11/2004	Quảng Trị	32TBN6	7.7	5.8	Đạt	
7	28217351310	Nguyễn Hữu	Bằng	18/12/2003	Hồ Chí Minh	32SBN3	8.3	7.8	Đạt	
8	27215432374	Nguyễn Minh	Châu	25/08/2003	Quảng Ngãi	32SBN4	8.7	1.0	Không Đạt	
9	27205401623	Lê Thị Ngọc	Chi	17/09/2003	Đắk Lắk	32SBN4	8.0	5.0	Đạt	
10	30216528773	Ngô Văn Thành	Danh	18/11/2006	Quảng Nam	32SBN3	9.3	8.8	Đạt	
11	28214600411	Nguyễn Thành	Đạt	08/06/2004	Quảng Nam	32TBN6	5.0	3.0	Không Đạt	
12	28212340358	Trần Xuân	Dưỡng	30/03/2004	Quảng Nam	32TBN6	6.0	4.0	Không Đạt	
13	30206554499	Lâm Thị	Duyên	21/12/2006	Bình Định	32TBN6	9.7	5.8	Đạt	
14	29209452049	Phan Thị Khánh	Duyên	11/12/2004	Đà Nẵng	32SBN4	9.3	8.3	Đạt	
15	30214528551	Đỗ Như	Hà	08/12/2003	Đắk Lắk	32TBN6	7.3	7.5	Đạt	
16	30206554528	Lê Thị Thu	Hằng	12/07/2006	Gia Lai	32SBN3	6.0	5.8	Đạt	
17	28207230608	Phạm Thị Minh	Hạnh	23/11/2004	Bình Định	32SBN3	9.7	8.0	Đạt	
18	29206547085	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	06/10/2005	Quảng Nam	32SBN4	7.3	5.0	Đạt	
19	28213046335	Đỗ Kim	Hậu	13/05/2004	Quảng Trị	32SBN4	8.7	7.8	Đạt	
20	30206928118	Lê Trần Hải	Hậu	04/06/2006	Quảng Nam	32SBN3	V	V	Không Đạt	
21	28207204761	Cao Thúy	Hiền	09/03/2004	Quảng Bình	32SBN4	8.3	6.5	Đạt	
22	28204754501	Nguyễn Thị	Hiền	28/06/2004	Hà Tĩnh	32TBN6	9.3	5.0	Đạt	
23	30204160430	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	27/04/2006	Quảng Trị	32TBN6	8.7	6.5	Đạt	
24	28204502212	Nguyễn Thị	Hoa	13/12/2004	Thanh Hóa	32SBN3	6.7	6.0	Đạt	
25	27203202910	Nguyễn Thị Lê	Hoa	18/07/2003	Đà Nẵng	32SBN3	7.3	5.3	Đạt	
26	29208037570	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	17/05/2005	Quảng Nam	32TBN6	9.7	7.5	Đạt	
27	30204557369	Mai Thị Diệu	Hương	17/01/2006	Quảng Trị	32TBN6	7.0	6.3	Đạt	
28	28206551656	Phạm Thị	Hương	14/12/2004	Đắk Nông	30TYC11	2.7	4.3	Không Đạt	
29	30214655664	Lê Đức Nguyên	Huy	28/05/2006	Quảng Nam	32SBN3	9.0	6.5	Đạt	
30	30206525056	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	06/05/2006	Quảng Trị	32TBN6	8.0	6.8	Đạt	
31	28217402392	Trần Ngọc	Khải	06/01/2004	Nghệ An	32SBN4	H	H	Không Đạt	
32	30206544997	Nguyễn Thị	Lan	19/08/2005	Nghệ An	32TBN6	7.0	3.5	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	29206755511	Nguyễn Thị Phương	Lan	10/09/2005	Quảng Nam	32TBN6	8.0	8.3	Đạt	
34	28212300696	Nguyễn Quang	Linh	14/08/2004	Quảng Ngãi	32TBN6	7.7	6.8	Đạt	
35	29208138067	Nguyễn Thị Mai	Linh	22/03/2005	Quảng Nam	32SBN3	9.0	6.0	Đạt	
36	30206550224	Phạm Thị Khánh	Linh	12/03/2006	Quảng Trị	32TBN6	9.7	5.0	Đạt	
37	30206558879	Võ Thị Huệ	Linh	28/08/2006	Quảng Ngãi	32SBN3	V	V	Không Đạt	
38	28212332453	Nguyễn Thông Thái	Long	24/09/2004	Đà Nẵng	32TBN6	9.0	9.0	Đạt	
39	29206734975	Mai Thị Tuyết	Ly	03/05/2005	Đà Nẵng	32SBN4	7.3	7.5	Đạt	
40	29208046451	Nguyễn Thị Mỹ	Ly	21/04/2005	Quảng Nam	32TBN6	8.7	5.5	Đạt	
41	30214621977	Nguyễn Thị Yên	Ly	23/03/2006	Đắk Lắk	32SBN4	8.7	5.8	Đạt	
42	29208127642	Lê Trà	My	26/05/2005	Bình Định	32SBN3	10.0	6.0	Đạt	
43	28204647695	Nguyễn Ngọc Trà	My	25/10/2004	Quảng Nam	32SBN2	6.7	5.0	Đạt	
44	28207206944	Trương Mỹ	Mỹ	01/03/2004	Quảng Nam	32SBN4	9.7	10.0	Đạt	
45	30206554643	Nguyễn Nữ Tố	Nga	08/11/2006	Quảng Bình	32SBN3	3.7	5.3	Không Đạt	
46	30206526118	Nguyễn Thị Thúy	Nga	15/05/2006	Quảng Nam	32SBN3	9.7	6.5	Đạt	
47	30204623959	Uông Diệp Bích	Ngọc	25/06/2003	Đà Nẵng	32SBN4	8.7	5.5	Đạt	
48	30206754953	Đặng Ngọc Thảo	Nhi	07/05/2006	Đà Nẵng	32SBN3	V	V	Không Đạt	
49	29208234021	Phan Thị Thanh	Nhi	15/01/2005	Đà Nẵng	32SBN3	9.0	6.5	Đạt	
50	30204164684	Trần Thị Ngọc	Nhi	24/09/2006	Đà Nẵng	32SBN4	7.3	7.0	Đạt	
51	29206858157	Vũ Yên	Nhi	07/07/2005	Hà Tĩnh	32SBN3	10.0	7.0	Đạt	
52	29204957885	Hoàng Thị Kim	Nhĩ	15/10/2004	Huế	32SBN3	10.0	6.8	Đạt	
53	29206541545	Đỗ Nguyễn Uyên	Như	25/08/2005	Bình Định	32SBN3	7.0	5.3	Đạt	
54	29206744973	Hoàng Ngọc	Nữ	17/08/2005	Đắk Lắk	32SBN2	8.7	4.3	Không Đạt	
55	28212503834	Hoàng Văn	Phú	10/01/2004	Đắk Nông	32TBN6	6.0	4.5	Không Đạt	
56	29206921001	Phan Thị Linh	Phụng	01/01/2005	Quảng Nam	32TBN6	9.7	5.5	Đạt	
57	28207402745	Hoàng Lưu Thu	Phương	26/03/2004	Thanh Hóa	32SBN4	V	V	Không Đạt	
58	29206558687	Trương Thị Yến	Phương	31/01/2005	Thừa Thiên H	32TBN6	6.0	5.0	Đạt	
59	30206554719	Nguyễn Thị Thảo	Quỳnh	29/01/2006	Quảng Bình	32TBN6	7.7	7.5	Đạt	
60	28212540757	Phan Văn	Tài	26/03/2004	Đắk Lắk	32TBN6	6.0	6.5	Đạt	
61	28207307024	Võ Thị Minh	Tâm	02/09/2003	Đà Nẵng	32SBN4	9.0	9.8	Đạt	
62	28207100317	Nguyễn Phú	Thanh	04/02/2004	Kon Tum	31TBN10	8.7	6.8	Đạt	
63	29208153343	Nguyễn Thị Thu	Thanh	04/06/2005	Quảng Nam	32SBN3	8.0	5.0	Đạt	
64	28212550072	Nguyễn Văn	Thanh	24/07/2004	Đà Nẵng	32TBN6	9.0	8.0	Đạt	
65	28213337511	Tạ Hòa	Thịnh	03/07/2004	Quảng Ngãi	32SBN4	5.3	5.5	Đạt	
66	28206550297	Võ Thị Ái	Thơ	17/08/2004	Quảng Nam	32TBN6	9.7	3.8	Không Đạt	
67	30204557475	Nguyễn Trí Anh	Thư	09/10/2006	Gia Lai	32SBN4	8.3	7.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	28207406041	Võ Thị Thu	Thương	08/11/2004	Quảng Nam	32TBN6	10.0	9.3	Đạt	
69	29206757211	Ksor H'	Thúy	12/12/2005	Gia Lai	32SBN2	9.0	5.0	Đạt	
70	27205449706	Nguyễn Huỳnh Bảo	Tiên	02/10/2003	Lâm Đồng	32SBN4	10.0	8.5	Đạt	
71	28208102274	Nguyễn Thị Kim	Tổ	04/10/2004	Quảng Nam	32SBN4	9.3	9.3	Đạt	
72	27215354228	Lê Bích	Trâm	08/03/2003	Đà Nẵng	32SBN4	V	V	Không Đạt	
73	29206524755	Hồ Hoàng Huyền	Trân	25/07/2004	Đà Nẵng	32TBN6	9.0	8.0	Đạt	
74	30204626492	Hoàng Bảo	Trân	11/12/2006	Hồ Chí Minh	32SBN4	4.3	5.0	Không Đạt	
75	28207353843	Huỳnh Thị Tố	Trang	21/03/2003	Đà Nẵng	32SBN3	9.0	8.8	Đạt	
76	30206254432	Lê Nguyễn Thanh	Trúc	04/05/2006	Đà Nẵng	32TBN6	V	V	Không Đạt	
77	29206760620	Nguyễn Thị Thanh	Tú	22/10/2005	Quảng Ngãi	32SBN4	7.3	5.5	Đạt	
78	28212340278	Huỳnh Văn	Tuấn	19/06/2004	Quảng Nam	32TBN6	8.3	9.8	Đạt	
79	28212341542	Nguyễn Phước	Tuấn	19/07/2004	Quảng Nam	32TBN6	5.3	0.5	Không Đạt	
80	29204646876	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	19/06/2004	Quảng Trị	32SBN4	7.3	8.8	Đạt	
81	27204301673	Trịnh Thị Thảo	Vân	11/02/2003	Đà Nẵng	31SBN6	5.3	6.0	Đạt	
82	30214628459	Trần Thanh	Vũ	24/12/2006	Phú Yên	32SBN3	7.7	5.3	Đạt	
83	29208134619	Hoàng Thị Như	Ý	04/10/2005	Quảng Trị	32TBN6	6.7	4.0	Không Đạt	
84	30206159813	Trần Như	Ý	29/03/2006	Quảng Nam	32SBN3	6.7	5.0	Đạt	
85	30204156024	Đặng Thị Phi	Yến	18/03/2006	Gia Lai	32TBN6	8.3	5.5	Đạt	
86	28204625044	Tăng Thị Hải	Yến	07/10/2004	Hồ Chí Minh	31SBN8	4.0	2.0	Không Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh